

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4200235327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 14/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 01 tháng 12 năm 2015)



Địa chỉ: 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 058.3881161 – 3882767

Fax: 058.3881675

Website: <http://khaspexco.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Nguyễn Trọng Thắng**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Số điện thoại: 0903506317

Fax: 058.3881675

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	6
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, Cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông.....	8
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD	9
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà.....	9
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất của Công ty	10
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	11
9. Chính sách của Công ty đối với người lao động.....	12
10. Chính sách cổ tức	13
11. Tình hình tài chính của Công ty.....	13
12. Tài sản.....	18
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty	19
14. Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký.....	20
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	20
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký	21
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	21
2. Ban kiểm soát	26
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	29
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	30
III. PHỤ LỤC.....	30

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt sổ cổ đông (21/4/2017)	8
Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 21/4/2017	9
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 - 2016	9
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016	10
Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 - 2016	10
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016	12
Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016	13
Bảng số 8: Số dư Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	14
Bảng số 9: Số dư các quỹ của Công ty	14
Bảng số 10: Số dư nợ vay của Công ty	14
Bảng số 11: Các khoản phải thu của Công ty	16
Bảng số 12: Các khoản phải trả của Công ty	16
Bảng số 13: Số dư Hàng tồn kho	17
Bảng số 14: Tình hình tài chính năm 2015 - 2016	17
Bảng số 15: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016	18
Bảng số 16: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18
Bảng số 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	19
Bảng số 18: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	21
Bảng số 19: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	26
Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban điều hành	29
Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	6

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

UBND	Ủy ban nhân dân
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
CA	Công an
CTĐC	Công ty đại chúng
BQ	Bình quân

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty : Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà
- Tên tiếng Anh : Khanh Hoa Seafoods Exporting Joint Stock Company
- Tên viết tắt : KHASPEXCO
- Trụ sở chính : Số 50 Võ Thị Sáu, Phường Vĩnh Trường, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà
- Vốn điều lệ đăng ký : 14.760.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 14.760.000.000 đồng
- Điện thoại : (058) 3881 161
- Fax : (058) 3881 675
- Logo :



- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Trọng Thắng – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Ngày 03/06/2016, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC theo Công văn số 3044/UBCK-GSĐC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200235327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 14/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01 tháng 12 năm 2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020 (chính)
2	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá	3530
3	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản. Nhập khẩu nguyên liệu thủy, hải sản	4632

1.2 Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.476.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là không hạn chế (tối đa 100% vốn điều lệ).

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 21/04/2017, số cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 0 cổ phiếu.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

CTCP Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa tiền thân là một Quốc doanh chuyên về khai thác, đánh bắt hải sản của tỉnh Phú Khánh. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trước tiềm năng to lớn về thủy sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh đã khôi phục lại nghề cá và thành lập “Quốc doanh đánh cá Phú Khánh” vào ngày 14/05/1977. Đây là một đơn vị kinh tế chuyên đánh bắt, khai thác thủy hải sản, trực thuộc Ty Hải sản Phú Khánh, sau này là Sở Thủy sản Khánh Hòa (hiện nay là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa).

Tháng 7/1989, tỉnh Phú Khánh được chia tách thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Xí nghiệp Quốc doanh đánh cá Phú Khánh cũng được tách làm hai: một nửa tài sản và cán bộ công nhân viên về Phú Yên, một nửa còn lại ở Khánh Hòa và được đổi tên là Xí nghiệp Khai thác và Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa theo Quyết định số 108-QĐ/UB ngày 01/07/1989 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Tháng 6/2010, Xí nghiệp được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 6/11/2015, UBND tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định số 3198/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Xuất Khẩu Thủy Sản Khánh Hòa thành Công ty cổ phần.

Căn cứ phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Công ty đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài vào ngày 11/09/2015 tại Công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân hàng Đông Á. Kết quả bán đấu giá :

- Tổng số cổ phần chào bán: 446.700 cổ phần
- Tổng số cổ phần bán được: 446.700 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần bán được: 8.968.940.000 đồng
- Giá đấu thành công bình quân: 20.078 đồng/ cổ phần.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200235327 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Vốn điều lệ là 14.760.000.000 đồng (Mười bốn tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng).

1.4 Quá trình tăng vốn

Kể từ thời điểm chuyển thành công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện đợt tăng vốn nào. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 14.760.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

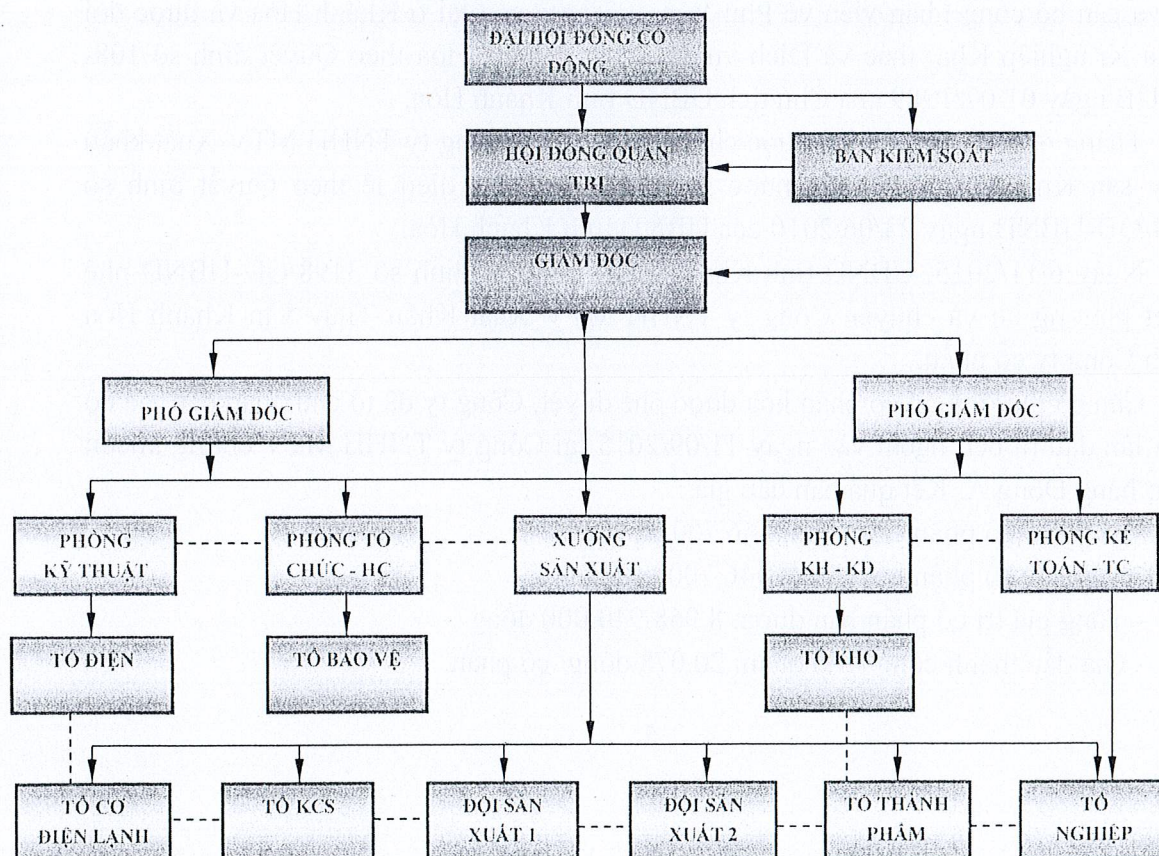
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **04 phòng ban:** Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán Tài vụ, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế hoạch kinh doanh.
- **01 xưởng sản xuất:** Xưởng chế biến đông lạnh. Bao gồm các tổ : Cơ điện lạnh, KCS, Thành Phẩm, Nghiệp vụ, Đội 1, Đội 2.
- Tổ Bảo vệ trực thuộc Phòng Tổ chức – Hành chính.
- Tổ kho trực thuộc Phòng Kế hoạch Kinh doanh.
- Tổ điện trực thuộc Phòng Kỹ thuật

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa)

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Hội đồng quản trị gồm:

1. Nguyễn Trọng Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Nguyễn Lương Ích	Ủy viên Hội đồng quản trị
3. Trần Thị Tình	Ủy viên Hội đồng quản trị
4. Nguyễn Đào	Ủy viên Hội đồng quản trị
5. Lê Xuân Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát gồm:

1. Lê Quang Khôi	Trưởng ban kiểm soát
2. Phạm Thị Thương	Ủy viên Ban Kiểm soát
3. Nguyễn Thị Quỳnh An	Ủy viên Ban Kiểm soát

▪ **Ban Giám đốc:**

Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc hiện tại gồm:

1. Nguyễn Trọng Thắng	Giám đốc
2. Nguyễn Lương Ích	Phó Giám đốc
3. Trần Thị Tình	Phó Giám đốc

▪ **Phòng Kỹ thuật**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

▪ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Kế toán – Tài vụ**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Kế hoạch kinh doanh**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ; Mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, Cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt sổ cổ đông (21/4/2017)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp (%)
1	UBND tỉnh Khánh Hòa		Trần Phú, P. Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa	132.200	8,96%
2	Nguyễn Trọng		24 Hồng Bàng, P.	109.900	7,45%

	Thắng	220004548	Phước Tiến, Nha Trang, Khánh Hòa		
3	Nguyễn Lương Ích	220004547	191 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa	87.100	5,90%
4	Trần Thị Tình	225194645	27A Đồng Đa, P. Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa	87.100	5,90%
Tổng cộng				416.300	28,20%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 21/4/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	282	1.437.800	97,41%
1.1	Tổ chức	02	177.283	12,01%
1.2	Cá nhân	280	1.260.517	85,40%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	38.200	2,59%
Tổng Cộng		282	1.476.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

❖ **Cổ đông sáng lập:**

Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà không có cổ đông sáng lập.

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD**

Không có

5. **Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà**

5.1. **Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty:** Sản xuất và gia công hàng thủy sản xuất khẩu và nội địa.

5.2. **Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 – 2016

Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2015 (từ 1/1/2015 –	Năm 2016 (từ
------------------------	-------------------------	--------------

	30/11/2015)		1/12/2015 – 31/12/2016)	
	Giá trị (Triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (Triệu đồng)	%/DTT
Doanh thu xuất khẩu	107.738	77,74%	134.062	79,84%
Doanh thu bán nội địa	7.558	5,45%	11.973	7,13%
Doanh thu gia công	23.029	16,62%	21.208	12,63%
Doanh thu khác	265	0,19%	668	0,4%
Tổng Cộng	138.590	100%	167.911	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

5.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016

Cơ cấu chi phí	Năm 2015 (từ 1/1/2015 – 30/11/2015)		Năm 2016 (từ 1/12/2015 – 31/12/2016)	
	Giá trị (Triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (Triệu đồng)	%/DTT
Giá vốn hàng bán	117.124	84,51%	147.437	87,81%
Chi phí tài chính	2.802	2,02%	2.851	1,69%
Chi phí lãi vay	1.141	0,82%	1.938	1,15%
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.661	1,2%	913	0,54%
Chi phí bán hàng	8.186	5,91%	9.397	5,60%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.609	4,77%	6.133	3,65%
Tổng chi phí	134.721	97,21%	165.818	98,75%
Doanh thu thuần	138.590		167.911	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất của Công ty

Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 - 2016

DVT: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (từ 1/1/2015 – 30/11/2015)	Năm 2016 (từ 1/12/2015 – 31/12/2016)	% tăng giảm năm 2016 so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	75.179	59.989	-20,21%
Vốn chủ sở hữu	14.760	16.392	11,06%
Doanh thu thuần	138.590	167.911	21,16%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.461	3.553	-20,35%

Lợi nhuận khác	(96)	(589)	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.365	2.965	-32,07%
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.365	2.213	-34,23%
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	-	11.401	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa)

Từ ngày 01/12/2015, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Vì vậy, năm 2015 Công ty chỉ lập BCTC cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 11 năm 2015 là giai đoạn của Công ty TNHH MTV Xuất Khẩu Thủy Sản Khánh Hòa (thuộc nhà nước sở hữu). Giai đoạn từ ngày 01 tháng 12 năm 2015 đến 31 tháng 12 năm 2015 là giai đoạn đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần nên Công ty gộp chung cùng BCTC năm 2016.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

▪ Vị thế của Công ty trong ngành

KHASPEXCO là một công ty chuyên sản xuất các mặt hàng thủy hải sản, nguồn nguyên liệu bị phụ thuộc vào thời tiết và mùa vụ, quy mô so với các doanh nghiệp trong ngành là không lớn. KHASPEXCO không nằm trong Top 100 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản theo thống kê của Hiệp hội thủy sản Việt Nam. Thị trường xuất khẩu của Công ty chủ yếu tập trung vào 4 thị trường: Úc, Nhật, Singapore và Canada. Đối tượng khách hàng chủ yếu là tổ chức, những khách hàng là các nhà nhập khẩu phân phối lại.

Máy móc thiết bị:

- 5 tủ đông tiếp xúc, tổng công suất 6 tấn/ngày (đầu tư từ năm 1994 đến 2009)
- 6 hầm đông gió, tổng công suất 50 tấn/ngày (đầu tư từ năm 2003 đến 2013)
- Kho lạnh: 5.000 m³ : Máy nén cũ, vỏ kho bằng xốp EPS và PU (đầu tư từ năm 1995 đến 2015)

Trình độ công nghệ: Đáp ứng được đa dạng chủng loại từ hàng cá nguyên con, nguyên con làm sạch, xẻ bướm, fillet block, fillet IQF...

▪ Triển vọng phát triển của ngành

Ngành thủy sản được xem là một trong những ngành có tiềm năng phát triển rất lớn và ổn định trong tương lai. Sau khi gia nhập WTO, ngành thủy sản đã phát triển khá nhanh. Với tiềm năng lớn về nuôi trồng, đánh bắt thủy sản cộng với chi phí nhân công thấp, Việt Nam đã nằm trong top 10 nước xuất khẩu thủy sản hàng đầu trên thế giới. Ba thị trường xuất khẩu chủ yếu là Châu Âu, Nhật Bản và Mỹ. Hai thị trường cũng được coi là khách hàng lớn của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam là Hàn Quốc và Nga. Theo Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước năm 2016 đạt 7,05 tỷ USD, tăng 7,4%, tương ứng tăng 484 triệu USD so với năm trước. Hàng thủy sản chủ yếu được xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 1,44 tỷ USD, tăng 9,7%; sang EU

0235
NG TY
ÁT KHẢ
KHÁ
HA TRA

đạt 1,2 tỷ USD, tăng 3,6%; sang Nhật Bản 1,1 tỷ USD, tăng 6,2%; sang Trung Quốc đạt 685 triệu USD, tăng 53% so với năm 2015.

Trong những năm tới nhu cầu thủy sản thế giới sẽ tăng theo mức tăng dân số và thu nhập. Theo dự báo của Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2017 sẽ đạt 7,5 tỷ USD. Điều này cho thấy thị trường xuất khẩu vẫn còn rộng mở đối với các công ty trong ngành. Hiện nay, nhiều công ty đang chuyển dịch định hướng chiến lược kinh doanh từ nâng cao năng suất sang tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế trên cơ sở đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng.

8. Chính sách của Công ty đối với người lao động

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	351	100
Đại học và trên đại học	47	13,39
Cao đẳng	23	6,55
Trung cấp	14	3,99
Công nhân kỹ thuật	2	0,57
Lao động phổ thông	265	75,50
Phân loại theo giới tính	351	100
Nam	146	41,60
Nữ	205	58,40

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa)

8.1 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Ổn định tổ chức quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, xây dựng Quy chế quản trị mới theo mô hình công ty cổ phần.

Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty; Kiện toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể CBCNV.

Xây dựng đào tạo nguồn nhân lực trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao, năng động sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.

Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng hiệu suất và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo sản xuất an toàn trong khi sản xuất ở dòng điện cao.

Công ty đã thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên của các phòng ban chức năng, công tác đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn

được duy trì và thực hiện đúng quy định, chất lượng sản phẩm luôn được bảo đảm. Cụ thể, năm 2016 Công ty đã thực hiện các khóa đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống cháy nổ, kiến thức về vệ sinh ATTP.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016

Năm	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	420	390	351
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	4,4	6,1	5,9

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

8.2 Công tác đời sống

Công ty thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca cho CBCNV; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà ăn để bữa ăn giữa ca vừa đủ số lượng và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.

8.3 Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ

Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát kỷ luật an toàn lao động. Trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động theo đúng quy định; công tác phòng chống cháy nổ và an ninh quốc phòng luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và được người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra. Do đó trong năm công ty không để xảy ra cháy nổ, an ninh trật tự trong công ty luôn được bảo đảm và không có tai nạn lao động xảy ra.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ vào kết quả kinh doanh của Công ty trong năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm. Nguồn chi trả cổ tức từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức trong năm 2016 của Công ty như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức trả
2016	10%	Bằng tiền (*)

(*) Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2016 vào ngày 29/06/2017.

10. Tình hình tài chính của Công ty

11.1 Chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) *Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10 năm
Máy móc thiết bị	05 – 07 năm

Phương tiện vận tải	06 năm
Tài sản cố định khác	04 năm

b) *Thanh toán các khoản nợ đến hạn.*

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả đến hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ.

c) *Các khoản phải nộp theo luật định.*

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng hạn thuế và các khoản phải nộp theo quy định của Nhà nước.

Bảng số 8: Số dư Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	30/11/2015	31/12/2016
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	637.017.029	390.050.458
Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công	(17.749.081)	(14.222.218)
Thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn	-	3.781.350
Thuế tài nguyên	160.400	219.200
Các loại thuế khác	41.419.506	(45.000)
Tổng cộng	660.847.854	379.783.790

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

Lưu ý: Số liệu âm do thuế nộp thừa.

Thuế tài nguyên: Hiện tại, Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất dùng cho hoạt động dịch vụ, sản xuất công nghiệp với mức 8% x 4.000 vnd x số m³ nước sử dụng dưới lòng đất tại Công ty hàng tháng.

d) *Trích lập các Quỹ theo luật định*

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHCĐ quyết định.

Bảng số 9: Số dư các quỹ của Công ty

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	30/11/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.950	3
Tổng cộng	2.950	3

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

e) *Tổng dư nợ vay*

Bảng số 10: Số dư nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	30/11/2015	31/12/2016
----------	------------	------------

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	29.974	40.378
<i>Vay bà Công Tăng Tôn Nữ Tuyết Thu (Vợ Ông Nguyễn Trọng Thắng – TGD kiêm Chủ tịch HĐQT)</i>	-	1.215
<i>Vay ông Nguyễn Đào (Thành viên HĐQT)</i>	440	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Khánh Hòa (1)</i>	21.034	31.082
<i>Vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – chi nhánh Khánh Hòa (2)</i>	2.236	5.091
<i>Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – chi nhánh Khánh Hòa</i>	4.575	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Khánh Hòa (3)</i>	-	699
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân khác</i>	1.689	2.291
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng	29.974	40.378

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa)

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản sau:

- Đất tại số 142/14 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
- Nhà và đất tại số 17/1 Lương Thế Vinh, phường Phước Long, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
- Nhà và đất tại số 139 Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
- Nhà và đất tại số 191 đường 2 tháng 4, phường Vạn Thắng, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
- Nhà và đất tại số 24 Hồng Bàng, phường Phước Tiến, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
- 10 máy nén hiệu Mycom
- 01 xe ô tô con Hiệu Toyota Camry BS 79N-0155.

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản sau:

- Nhà và đất tại số 39/57 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa của Ông Bùi Văn Phiêu (Nhân viên Phòng Kinh doanh, đồng thời là cổ đông của Công ty) và Bà Nguyễn Thị Thu Thanh (Vợ ông Bùi Văn Phiêu).
 - Nguồn thu từ xuất khẩu đối với những đơn hàng thanh toán theo phương thức L/C, DP, DA, TTR, CAD.
- (3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản sau:
- Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 71/12/1 đường 2/4, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Khánh Hòa của Ông Lê Xuân Hạnh (Anh trai ông Lê Xuân Sơn – Thành viên HĐQT) và Bà Nguyễn Thị Hương (Vợ ông Lê Xuân Hạnh).
 - Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 34/14/3 đường Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa của Bà Công Tăng Tôn Nữ Tuyết Hoa (Em vợ Ông Nguyễn Trọng Thắng– Tổng Giám Đốc kiêm chủ tịch HĐQT).
 - Sổ tiết kiệm có kỳ hạn AAB 1760473 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa của Bà Công Tăng Tôn Nữ Tuyết Thu (Vợ Ông Nguyễn Trọng Thắng – TGD kiêm Chủ tịch HĐQT).

f) *Tình hình công nợ hiện nay*

❖ **Công nợ phải thu:**

Bảng số 11: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Tr.đồng

Chỉ tiêu	30/11/2015	31/12/2016
Phải thu ngắn hạn	6.759	3.065
<i>Phải thu của khách hàng</i>	<i>6.387</i>	<i>2.337</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>-</i>	<i>444</i>
<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>	<i>5</i>	<i>69</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>367</i>	<i>215</i>
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Phải thu dài hạn	200	70
<i>Phải thu về cho vay dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>70</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>200</i>	<i>-</i>
<i>Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Tổng cộng	6.959	3.135

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa)

❖ **Công nợ phải trả:**

Bảng số 12: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/11/2015	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	60.419	43.596
Phải trả người bán ngắn hạn	1.406	863

Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	678	394
Phải trả cho người lao động	4.560	1.452
Chi phí phải trả ngắn hạn	234	61
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.617	445
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	29.974	40.378
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.950	3
II. Nợ dài hạn	-	-
Tổng cộng	60.419	43.596

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

g) Hàng tồn kho

Bảng số 13: Số dư Hàng tồn kho

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	30/11/2015	31/12/2016
Nguyên liệu, vật liệu	3.353	2.601
Công cụ, dụng cụ	740	808
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.724	3.435
Thành phẩm	23.609	33.831
Hàng hoá	2.654	268
Tổng	32.080	40.943

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 14: Tình hình tài chính năm 2015 - 2016

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015 (từ 1/1/2015 – 30/11/2015)	Năm 2016 (từ 1/12/2015 – 31/12/2016)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,04	1,07
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,51	0,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	80,37%	72,67%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	409,34%	265,95%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			



Vòng quay hàng tồn kho (*)			
Giá vốn hàng bán	Vòng	3,65	4,04
Hàng tồn kho BQ			
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ (*)	Lần	1,84	2,48
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,43%	1,32%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (*)	%	22,80%	14,21%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (*)	%	4,48%	3,27%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,22%	2,12%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/1/2015 – 30/11/2015 và giai đoạn từ 1/12/2015 – 31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

(*) Các chỉ tiêu này trong giai đoạn từ 1/1/2015 – 30/11/2015 được tính theo số liệu tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và hàng tồn kho tại thời điểm cuối kỳ.

11. Tài sản

Bảng số 15: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	34.536	10.375	30,04%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.706	4.024	46,21%
2	Máy móc, thiết bị	23.449	6.001	25,59%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.553	193	12,43%
4	Tài sản cố định khác	828	157	18,96%
II	TSCĐ vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	34.536	10.375	30,04%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà)

Bảng số 16: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/11/2015	31/12/2016
Mua sắm TSCĐ	180	180
Xây dựng cơ bản dở dang	-	2.368
Nhà văn phòng tại 50 Võ Thị Sáu	-	2.151
Dự án Khu công nghiệp Suối Dầu	-	217

Cộng	180	2.548
-------------	------------	--------------

(Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015-31/12/2016 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa)

Công ty dự kiến hoàn trả lại đất số 10 Võ Thị Sáu vào cuối năm 2018. Việc xây dựng nhà máy đã có chứng nhận đăng ký đầu tư và phê duyệt đánh giá tác động môi trường của Ban Quản Lý khu kinh tế Văn Phong, hoàn thành thiết kế cơ sở, đang trình thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy để xin giấy phép xây dựng. Nhà máy mới đang tạm dừng đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2017/BC-CTXKTS ngày 15/05/2017 do chưa có vốn để tiếp tục thực hiện.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty

Bảng số 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2016 (*) (triệu đồng)	Năm 2017		Năm 2018 (**)	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016 (%)	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017 (%)
Vốn điều lệ	14.760	14.760	-		
Doanh thu thuần	167.911	140.000	-16,62%		
Lợi nhuận sau thuế	2.213	1.400	-36,74%		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	1,32%	1%	-		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	14,99%	9,49%			
Cổ tức	10%	8,00%			

(Nguồn: Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2017 số 01/2017/NQĐH-CTXKTS ngày 15/05/2017 của Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa)

(*) Công ty tạm lấy số liệu giai đoạn từ 1/12/2015 đến 31/12/2016 trên BCTC kiểm toán giai đoạn từ 1/12/2015 đến 31/12/2016 để so sánh.

(**) Công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2018.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Năm 2017 Công ty đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giảm là do ngư trường biển ngày càng suy thoái, việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ngày càng khó khăn.

Ngoài ra, ngày 22/4/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Quyết định số 978/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại Số 10 Võ Thị Sáu của Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa. Vì vậy, Công ty có kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy mới tại Khu Công nghiệp Suối Dầu, đồng thời thực hiện đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị mới và di dời một số máy móc thiết bị cũ còn sử dụng được tới vị trí mới. Nguồn vốn đầu tư chủ yếu là nguồn vốn vay, nên chi phí lãi vay và chi phí khấu hao sẽ làm giảm lợi nhuận của Công ty trong những năm đầu sau khi dự án hoàn thành.

13. Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký

Không

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Với những thế mạnh hiện có của KHASPEXCO, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu thị trường trong tương lai, KHASPEXCO có những định hướng cho phát triển sản xuất kinh doanh trong thời gian tới như sau:

❖ **Mục tiêu của Công ty**

- Mục tiêu quan trọng nhất là: Trong tình hình kinh tế đất nước chưa thoát khỏi suy thoái, toàn Công ty phải giữ vững ổn định sản xuất về công suất, chất lượng sản phẩm và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; Giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; Tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng nguyên vật liệu để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, rà soát và điều chỉnh lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật; Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Từng bước xây dựng thương hiệu KHASPEXCO trở thành Công ty cổ phần phát triển mạnh trong các lĩnh vực: “Xuất Nhập khẩu và Dịch vụ thủy sản”.

❖ **Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Chế biến và xuất khẩu thủy sản tiếp tục được xem là hoạt động mũi nhọn của Công ty, giá trị xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, đến 80% tổng giá trị doanh thu toàn Công ty,..

- Nâng cao năng lực chế biến: đầu tư mua sắm thiết bị, tuyển dụng đội ngũ công nhân lành nghề, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy trình, biện pháp kỹ thuật an toàn, hiệu quả trong tiết kiệm chi phí nguyên nhiên vật liệu.

- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu EU...Giữ vững các thị trường truyền thống như Nhật Bản, Canada, Úc...

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi để cùng nhau phát triển.

- Duy trì, ổn định và phát triển các dịch vụ ủy thác, gia công hàng nội địa, gia công hàng xuất khẩu, giám sát hàng xuất khẩu... với mức tăng trưởng doanh thu dự kiến 10%/năm cho các năm sau.

- Mở rộng khả năng kinh doanh đa dạng hóa các sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là các ngành nghề đăng ký kinh doanh.

- Song song với công tác phát triển thị trường, Công ty cũng không ngừng tăng cường công tác quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng, bảo đảm tính chủ động, tích cực trong công việc bán hàng tăng sản lượng và doanh thu tiêu thụ, đồng thời quản lý công nợ bán hàng, xác định thời hạn thanh toán hợp lý, tăng nhanh vòng quay của vốn, an toàn vốn trong sản xuất kinh doanh.

❖ **Về Đầu tư phát triển:**

- Lập dự án di dời Công ty và xây dựng nhà máy mới tại Khu Công nghiệp Suối Dầu theo Quyết định thu hồi đất tại số 10 Võ Thị Sáu của UBND tỉnh. Đồng thời thực hiện đầu tư dây truyền máy móc thiết bị mới và di dời một số máy móc thiết bị cũ còn sử dụng được tới vị trí mới.

- Đầu tư văn phòng làm việc, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, địa điểm tập kết và đưa đón công nhân tại số 50 Võ Thị Sáu.

- Tập trung đầu tư mua sắm các trang thiết bị và công nghệ hiện đại để hoàn thiện và nâng cao năng lực sản xuất của các dây chuyền sản xuất hiện hữu, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Bảng số 18: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều hành
2	Nguyễn Lương Ích	Ủy viên Hội đồng quản trị	Điều hành
3	Trần Thị Tình	Ủy viên Hội đồng quản trị	Điều hành
4	Nguyễn Đào	Ủy viên Hội đồng quản trị	Điều hành
5	Lê Xuân Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
ÔNG NGUYỄN TRỌNG THẮNG			

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1959
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 220004548 Nơi cấp: Khánh Hòa Ngày cấp: 03/12/2013
- Quê quán: Khánh Hoà
- Hộ khẩu thường trú: 24 Hồng Bàng, phường Phước Tiến, Nha Trang, Khánh Hòa
- Chỗ ở hiện tại: 47 Đông Đa, phường Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc: 0903506317
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác thủy sản

- Quá trình công tác:

Từ T2/1983 : Làm việc tại Quốc Doanh Đánh Cá Phú Khánh, sau đó là XN
đến 1989 Khai thác và Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa

Từ Năm 1990 : Thuyền trưởng tàu KH4026 của XN Khai thác và Dịch vụ Thủy
đến 1992 sản Khánh Hòa

Từ Năm 1992 : Phó phòng Kỹ thuật Kế hoạch của XN Khai thác và Dịch vụ Thủy
đến 1994 sản Khánh Hòa

Từ Năm 1994 : Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh của XN Khai thác và Dịch
đến 1998 vụ Thủy sản Khánh Hòa

Từ Năm 1998 : Phó Giám đốc kiêm Quản đốc xưởng Chế biến XN Khai thác và
đến 2010 Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa, sau đó là Công ty TNHH MTV
Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa

Từ Năm 2010 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh
đến 2013 Hòa

Từ Năm 2013 : Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa
đến T11/2015

Từ : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Xuất khẩu Thủy sản
30/11/2015 Khánh Hòa
đến nay

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 109.900 cổ phần, chiếm 7,64% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

+ Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Khánh Hòa: 132.200 cổ phần, chiếm 9,19% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

Bà Công Tăng Tôn Nữ Tuyết Thu (Vợ): sở hữu 33.700 cổ phần, chiếm 2,34% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa (Qh: đại diện sở hữu): 132.200 cổ phần, chiếm 9,19% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

ÔNG NGUYỄN LƯƠNG ÍCH

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/10/1959
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 220004547 Nơi cấp: CA Khánh Hòa Ngày cấp: 09/03/2010
- Quê quán: Khánh Hoà
- Hộ khẩu thường trú: 191 đường 2 tháng 4, Nha Trang, Khánh Hòa
- Chỗ ở hiện tại: 191 đường 2 tháng 4, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc: 0903506319
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy sản, Cử nhân Tiếng Anh.
- Quá trình công tác:

Từ 1983 đến : Thủy thủ, Thuyền phó tàu 400 CV – Xi nghiệp Khai thác Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa

Từ 1989 đến : Công ty Vận tải Nha Trang 1991

Từ 1992 đến : Cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh – Xi nghiệp Khai thác Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa

Từ 2007 đến : Phó Giám đốc Xi nghiệp Khai thác Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa 2010

Từ 2010 đến : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản 30/11/2015

Từ 30/11/2015 : Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa đến nay

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
+ Sở hữu cá nhân: 87.100 cổ phần, chiếm 6,06% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

BÀ TRẦN THỊ TÌNH

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/03/1972
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 225194645 Nơi cấp: CA Khánh Hòa Ngày cấp: 18/02/2014

- Hộ khẩu thường trú: 27A Đống Đa, Phường Tân Lập, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Chỗ ở hiện tại: 27A Đống Đa, Phường Tân Lập, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc: 0194205118
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán- Tài chính, Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2/1994 đến 9/2006 : Nhân viên phòng Kế hoạch- Kinh doanh, Xi nghiệp Khai thác và Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa*
 - Từ 9/2006 đến 3/2011 : Phó phòng Kế hoạch- Kinh doanh, Xi nghiệp Khai thác và Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa*
 - Từ 4/2011 đến 30/11/2015 : Kiểm soát viên, Trưởng phòng Kế hoạch- Kinh doanh Công ty TNHH MTV Xuất Khẩu Thủy sản Khánh Hòa*
 - Từ 30/11/2015 đến 05/04/2017 : Trưởng phòng Kế hoạch- Kinh doanh, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa*
 - Từ 05/04/2017 đến nay : Phó Giám Đốc, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Phó giám đốc Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Sở hữu cá nhân: 87.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,06% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

ÔNG NGUYỄN ĐÀO

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1959
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 220689078 Nơi cấp: CA. Khánh Hòa, Ngày cấp: 12/5/2009
- Quê quán: Khánh Hoà
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Phước Hạ, Xã Phước Đồng, TP.Nha Trang, Khánh Hòa
- Chỗ ở hiện tại: Số 06 Đường 6b, Phường Phước Long, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc: ĐT : 058.3884699 ĐD: 0905259574

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí
- Quá trình công tác:
 - Tháng 7/1981 : Vào làm việc tại Công ty (Xí nghiệp Quốc Doanh Đánh cá Phú Khánh)*
 - Từ 7/1981 đến 1997 : thợ máy, máy trưởng cá 140CV-400CV Xí nghiệp Khai thác Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa*
 - Từ 1997 đến nay : Nhân viên phòng kỹ thuật, Phó phòng kỹ thuật Xí nghiệp Khai thác Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa, Từ 2010 là Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa*
 - Từ 30/11/2015 đến tháng 04/2017 : Phó phòng kỹ thuật, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa*
 - Từ tháng 04/2017 : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa*
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Sở hữu cá nhân: 46.100 cổ phần, chiếm 3,21% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

ÔNG LÊ XUÂN SƠN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/2/1966
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 225240233 Nơi cấp: Khánh Hòa Ngày cấp: 31/5/2016
- Quê quán: Khánh Hoà
- Hộ khẩu thường trú: 17/1 Lương Thế Vinh - Phước Long - Nha Trang - Khánh Hòa
- Chỗ ở hiện tại: 17/1 Lương Thế Vinh - Phước Long - Nha Trang - Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc: 0905166298
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến Thủy Sản
- Quá trình công tác:



- Từ 1991 đến 1994 : Nhân viên KCS xí nghiệp Khai thác và dịch vụ thủy sản Khánh Hoà
- Từ 1995 đến 2003 : Phó quản đốc xưởng chế biến - Xí nghiệp Khai thác và dịch vụ thủy sản Khánh Hoà
- Từ 2003 đến 2010 : Quản Đốc xưởng chế biến - Xí nghiệp Khai thác và dịch vụ thủy sản Khánh Hoà
- Từ 2010 đến 11/ 2015 : Quản Đốc xưởng chế biến Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa
- Từ 30/11/2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
+ Sở hữu cá nhân: 67.300 cổ phần, chiếm 4,68% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

Bảng số 19: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quang Khôi	Trưởng ban kiểm soát
2	Phạm Thị Thương	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Quỳnh An	Ủy viên Ban Kiểm soát

ÔNG LÊ QUANG KHÔI

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/11/1975
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 225085739 Nơi cấp: Khánh Hòa Ngày cấp: 18/01/2011
- Quê quán: Khánh Hoà
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Vĩnh Diêm Trung, Vĩnh Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
- Chỗ ở hiện tại: 30 Lê Quý Đôn, phường Phước Tiến, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc: 0909091175

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Kỹ sư Chế biến thủy sản
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 8/1998 : Làm việc tại Xưởng Chế biến- XN Khai thác và Dịch vụ Thủy sản đến tháng 6/2002 Khánh Hòa*
 - Từ tháng 7/2002 : Nhân viên Phòng Kỹ thuật - XN Khai thác và Dịch vụ Thủy sản đến tháng 11/2002 Khánh Hòa.*
 - Từ tháng 12/2002 : Nhân viên Phòng Kinh doanh - XN Khai thác và Dịch vụ Thủy sản đến nay Khánh Hòa Công ty CP Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa*
 - Từ 30/11/2015 : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa đến nay Hòa*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa; Nhân viên Phòng Kinh doanh - XN Khai thác và Dịch vụ Thủy sản Khánh Hòa.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Sở hữu cá nhân: 13.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,91% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

BÀ PHẠM THỊ THƯƠNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/6/1968
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 225226237 Nơi cấp: Khánh Hòa Ngày cấp: 9-8-2000
- Quê quán: Khánh Hoà
- Hộ khẩu thường trú: 3/39/7 Nguyễn Lộ Trạch - Vĩnh Nguyên -Nha Trang - Khánh Hòa
- Chỗ ở hiện tại: 3/39/7 Nguyễn Lộ Trạch -Vĩnh Nguyên -Nha Trang
- Số điện thoại liên lạc: 01654004634
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Chế biến Thủy sản
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến 1996 : Công nhân chế biến hải sản XN khai thác dịch vụ thủy sản Khánh Hoà.*

Từ năm 1997 đến 2010 : Nhân viên thống kê xưởng chế biến thủy sản XN khai thác dịch vụ thủy sản Khánh Hoà.

Từ Năm 2010 đến 30/11/2015 Nhân viên thống kê xưởng chế biến thủy sản Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa

Từ Năm 2016 đến nay : Nhân viên thống kê -Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên thống kê Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,28% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

BÀ NGUYỄN THỊ QUỲNH AN

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/07/1986
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 225297244 Nơi cấp: Khánh Hoà Ngày cấp: 05/09/2007
- Quê quán: Nghệ An
- Hộ khẩu thường trú: 01 đường 6B, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa
- Chỗ ở hiện tại: 01 đường 6B, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc: 0982.005.537
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 12/2007 – 12/2008 : Phòng kế toán - Công ty CP Hòn Tằm Biển Nha Trang*
 - Từ 08/2009 – 03/2011 : Phòng kế toán - Công ty CP Dịch vụ Vận tải Sài Gòn*
 - Từ 06/2013 – 30/11/2015 : Nhân viên phòng Tổ chức Hành Chính - Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa*
 - 30/11/2015 đến nay Nhân viên phòng Tổ chức Hành Chính - Công ty CP Xuất Khẩu Thủy Sản Khánh Hoà*
 - Từ 05/2017 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa*

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý**

Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Thắng	Giám đốc
2	Nguyễn Lương Ích	Phó Giám đốc
3	Trần Thị Tình	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Thị Phương Thủy	Kế toán trưởng

NGUYỄN TRỌNG THẮNG

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên HĐQT

NGUYỄN LƯƠNG ÍCH

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên HĐQT

TRẦN THỊ TÌNH

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên HĐQT

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUY

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/9/1961
- Nơi sinh: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 220073395 Nơi cấp: CA Khánh Hoà Ngày cấp: 17/1/2009
- Quê quán: Nha Trang – Khánh Hoà
- Hộ khẩu thường trú: 10 Võ Thị Sáu, phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hoà
- Chỗ ở hiện tại: 10 Võ Thị Sáu, phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hoà
- Số điện thoại liên lạc: 0987 376 830
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 1985 đến 2001 : Nhân viên kế toán XN khai thác và dịch vụ thủy sản

Khánh Hoà.

Từ 2002 đến 2013 : Phó phòng kế toán XN khai thác và dịch vụ thủy sản Khánh Hoà.

Từ 2013 đến nay : Kế toán trưởng công ty TNHH MTV Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà (nay là CTCP Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà).

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Sở hữu cá nhân: 9.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,65% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hoà sẽ áp dụng và tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017.

Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất của Công ty;
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 2016 của Công ty;

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2017

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TRỌNG THẮNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ QUANG KHÔI

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

MB



NGÔ THỊ THÙY LINH

